

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Dự án xây dựng Bảng giá các loại đất năm 2015
trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 479/TTr-STNMT ngày 16 tháng 7 năm 2014; thẩm định của Sở Tài chính tại văn bản số 2182/STC-HCSN ngày 15 tháng 8 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án xây dựng bảng giá các loại đất năm 2015 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng bảng giá các loại đất năm 2015 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.
2. Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường Lâm Đồng.
3. Đơn vị thực hiện Dự án: Trung tâm Thông tin - Đăng ký quyền sử dụng đất Lâm Đồng.
4. Cơ quan phối hợp thực hiện dự án: Sở Tài chính, Sở Xây dựng; Cục Thuế; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trong tỉnh.
5. Mục tiêu dự án:
 - Xây dựng bảng giá các loại đất năm 2015 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng phù hợp với giá đất phổ biến trên thị trường của loại đất có cùng mục đích sử dụng.

- Ứng dụng công nghệ hệ thống thông tin địa lý (GIS) để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về giá các loại đất được cập nhật, thể hiện trên nền bản đồ địa chính (bản đồ số) đối với đất ở đô thị tại địa bàn các huyện, thành phố Bảo Lộc và thành phố Đà Lạt, phục vụ việc truy cập dữ liệu về giá các loại đất trên từng thửa đất được nhanh chóng, thuận lợi và chính xác.

6. Nội dung dự án:

a) Công việc thực hiện:

- Điều tra khảo sát, thu thập thông tin về điểm điều tra (xã, phường, thị trấn) và giá đất thị trường tại điểm điều tra, cụ thể:

+ Điều tra, khảo sát trên địa bàn 12 huyện và thành phố của tỉnh Lâm Đồng, bao gồm: 117 xã và 30 phường, thị trấn;

+ Ứng với mỗi vị trí, khu vực của từng loại đất tại mỗi điểm điều tra thì số lượng thửa đất điều tra, khảo sát là từ 03 thửa (03 phiếu) trở lên (tương đương với tổng số phiếu điều tra là 6.967 phiếu).

- Tổng hợp kết quả điều tra giá đất trên thị trường tại địa bàn huyện, thành phố thuộc tỉnh.

- Xây dựng báo cáo về tình hình và kết quả điều tra, khảo sát giá đất thị trường tại cấp huyện, thành phố thuộc tỉnh.

- Xây dựng dự thảo bảng giá đất đối với từng loại đất.

+ Bảng giá đất trồng cây hàng năm;

+ Bảng giá đất nuôi trồng thủy sản;

+ Bảng giá đất trồng cây lâu năm;

+ Bảng giá đất rừng sản xuất;

+ Bảng giá đất ở tại nông thôn;

+ Bảng giá đất thương mại, dịch vụ tại nông thôn;

+ Bảng giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ tại nông thôn;

+ Bảng giá đất ở tại đô thị;

+ Bảng giá đất thương mại, dịch vụ tại đô thị;

+ Bảng giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ tại đô thị.

- Xây dựng báo cáo thuyết minh về dự thảo bảng giá đất.

- Xây dựng Bản đồ giá đất:

+ Thành lập Bản đồ chuyên đề theo công nghệ thông tin;

+ Cập nhật dữ liệu Bảng giá đất ở đô thị trên địa bàn các huyện, thành phố

Bảo Lộc và thành phố Đà Lạt vào bản đồ đã được thành lập theo công nghệ thông tin (Bản đồ số).

b) Nhân lực thực hiện:

Đơn vị thực hiện Dự án phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định số lượng thành viên tham gia thực hiện công tác điều tra khảo sát giá đất thị trường, tổng hợp, phân tích dữ liệu, xây dựng dự thảo bảng giá các loại đất, hoàn thành hồ sơ để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và thực hiện việc xây dựng bản đồ giá đất, đảm bảo Dự án được triển khai thực hiện có hiệu quả, theo mục tiêu đã đề ra.

c) Thời gian thực hiện dự án:

- Giai đoạn 1 (Tổ chức điều tra, khảo sát giá đất thị trường; xây dựng bảng giá đất trên địa bàn toàn tỉnh, báo cáo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt Bảng giá đất năm 2015): Thời gian thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến ngày 15 tháng 12 năm 2014;

- Giai đoạn 2 (Xây dựng Bản đồ giá đất, cụ thể: Thành lập Bản đồ chuyên đề theo công nghệ thông tin; cập nhập dữ liệu Bảng giá đất ở đô thị trên địa bàn các huyện, thành phố Bảo Lộc và thành phố Đà Lạt vào Bản đồ đã được thành lập theo công nghệ thông tin - Bản đồ số): Thực hiện sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Bảng giá đất năm 2015, thời gian thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 3 năm 2015.

d) Dự toán kinh phí:

- Tổng dự toán: **1.639.976.000 đồng** (một tỷ, sáu trăm ba chín triệu, chín trăm bảy sáu ngàn đồng chẵn); trong đó:

- | | |
|---|---------------------|
| + Xây dựng bảng giá đất các loại | : 592.014.000 đồng. |
| + Xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất | : 75.390.000 đồng. |
| + Thành lập bản đồ giá đất bằng công nghệ thông tin | : 813.053.000 đồng. |
| + Thu nhập chịu thuế tính trước | : 81.425.000 đồng. |
| + Thuế giá trị gia tăng | : 78.094.000 đồng. |

(Chi tiết dự toán kinh phí theo văn bản số 2182/STC-HCSN ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Sở Tài chính)

- Nguồn kinh phí thực hiện dự án: Cân đối trong dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2015.

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Chỉ đạo Trung tâm Thông tin - Đăng ký quyền sử dụng đất Lâm Đồng xây dựng bảng giá các loại đất năm 2015 (bảng giá các loại đất, cơ sở dữ liệu giá

đất, thành lập bản đồ giá đất trên địa bàn) theo đúng nội dung quy định tại khoản 6, Điều 1 Quyết định này.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Dự án xây dựng bảng giá các loại đất năm 2015 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Cục trưởng Cục thuế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Trung tâm Thông tin - Đăng ký quyền sử dụng đất Lâm Đồng; Thủ trưởng các cơ quan và đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./- *Đoàn Văn Việt*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TC, ĐC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Việt